Mở đầu

1. Lý do chọn đề tài

“Quản lý sinh viên” luôn là vấn đề được nhà trường quan tâm. Trong trường đại học hay các trường khác việc quản lý sinh viên, học sinh vẫn chưa được hoàn thiện, đôi khi vẫn còn những sai sót về thông tin sinh viên. Những thông tin cũ và sai tuy đã được sửa nhưng vẫn chưa được dồng nhất ở các văn phòng khoa, văn phòng nhà trường.

Thêm vào đó chúng em muốn thể hiện đầy đủ thông tin để việc tìm kiếm, tra cứu thông tin về học sinh, sinh viên được đầy đủ hơn, nhằm tiết kiệm thời gian. Vì vậy nhóm em chọn đề tài “Quản lý sinh viên”.

2. Mục đính nghiên cứu

Xây dựng chương trình “Quản lý sinh viên” nhằm hỗ trợ cho công tác quản lý thông tin sinh viên một cách tốt hơn, giúp cho việc điều chỉnh và bổ sung thông tin được thực hiện một cách dễ dàng và chính xác, việc tìm kiếm thông tin sinh viên không mất quá nhiều thời gian, nâng cao hiệu quả công việc và tiết kiệm được nhiều thời gian.

3. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu quản lý sinh viên theo hệ thống tín chỉ, trong đó quản lý thông tin sinh viên, quản lý môn học và quản lý điểm số của sinh viên

Nội dung

Chương 1: Xác định yêu cầu

1.1. Phân tích hiện trạng và yêu cầu

Hệ thống quản lý sinh viên còn vấp phải sự bất cập giữa các phòng và khoa sửa đổi thông tin chưa được đồng bộ hoá. Nhiều thông tin vẫn còn bị sai lệch. Ở một số nơi, việc lưu trữ thông tin còn được lưu đưới dạng sổ sách, khiến cho việc tra cứu trở nên khó khăn. Hay hiện đại hơn một chút thì được lưu trong Excel, điều này khiến cho khi sửa đổi thông tin của sinh viên ở một phòng ban thì không được đồng bộ hoá

Yêu cầu đặt ra là chương trình phải khắc phục được những hạn chế nêu trên, việc chỉnh sửa thông tin cần phải được đồng nhất, dễ dàng nhanh chóng, chỉnh sửa phải đồng nhất

1.2. Quy trình nghiệp vụ hệ thống

Hệ thống phải có chức năng cập nhật, sửa, bổ sung thông tin một cách đầy đủ và chính xác, có thể tìm kiếm thông tin, lọc theo yêu cầu.

Chương 2: Phân tích, thiết kế hệ thống và quy trình nghiệp vụ của phần mềm

Trong phần này, chúng ta sẽ phân tích và thiết kế hệ thống của phần mềm quản lý sinh viên được viết bằng Windows Presentation Foundation (WPF). Hệ thống này cho phép người dùng thêm, sửa xoá và tìm kiếm thông tin của sinh viên trong cơ sở dữ liệu.

2.1. Phân tích hệ thống

Để phân tích hệ thống, chúng ta cần xác định các chức năng cần thiết để quản lý thông tin sinh viên. Chức năng cơ bản bao gồm:

\* Thêm sinh viên mới

\* Xem danh sách sinh viên

\* Tìm kiếm sinh viên

\* Sửa thông tin sinh viên

\* Xoá sinh viên ra khỏi danh sách

Ngoài ra, chúng ta cần xác định được các loại thông cần mưu trữ cho mỗi sinh viên. Các thông tin này bao gồm:

\* Mã sinh viên

\* Họ tên

\* Ngày sinh

\* Giới tính

\* Địa chỉ

\* Số điện thoại

\* Email

\* Khoá

Chúng ta còn quản lý thông tin môn học của sinh viên và điểm số của sinh viên, có thể thêm, sửa, xoá môn học và cập nhật điểm của sinh viên.

2.2. Thiết kế hệ thống

Sau khi đã phân tích hệ thống, chúng ta cần thiết kế cấu trúc của hệ thống. Đầu tiên, chúng ta sẽ thiết kế giao diện sẽ bao gồm các điều khiển để người dùng có thể thực hiện lưu trữ các thông tin cần thiết đối với sinh viên

Sau đó, sẽ viết code để kết nối giao diện người dùng với cơ sở dữ liệu. Code này sẽ cho phép người dùng thực hiện các chức năng quản lý sinh viên và thao tác với cơ sở dữ liệu.

2.3. Quy trình nghiệp vụ

Giảng viên và sinh viên đăng nhập vào hệ thống với tài khoản được cấp, mỗi sinh viên được thêm mới thì tài khoản sử dụng cho sinh viên đó sẽ tự động được thêm vào hệ thống theo cấu trúc: tài khoản sẽ là mã sinh viên và mật khẩu sẽ là ngày sinh của sinh viên (gồm 8 chữ số). Sau khi đăng nhập thành công vào hệ thống về phía giảng viên:

\* Về phía giảng viên: Giảng viên có thể thêm, sửa, xoá thông tin liên quan đến sinh viên; thêm, sửa xoá với thông tin môn học và quản lý thông tin đăng kí học của sinh viên, quản lý điểm học tập của sinh viên, mọi chức năng đều có thể xuất báo cáo dưới dạng excel.

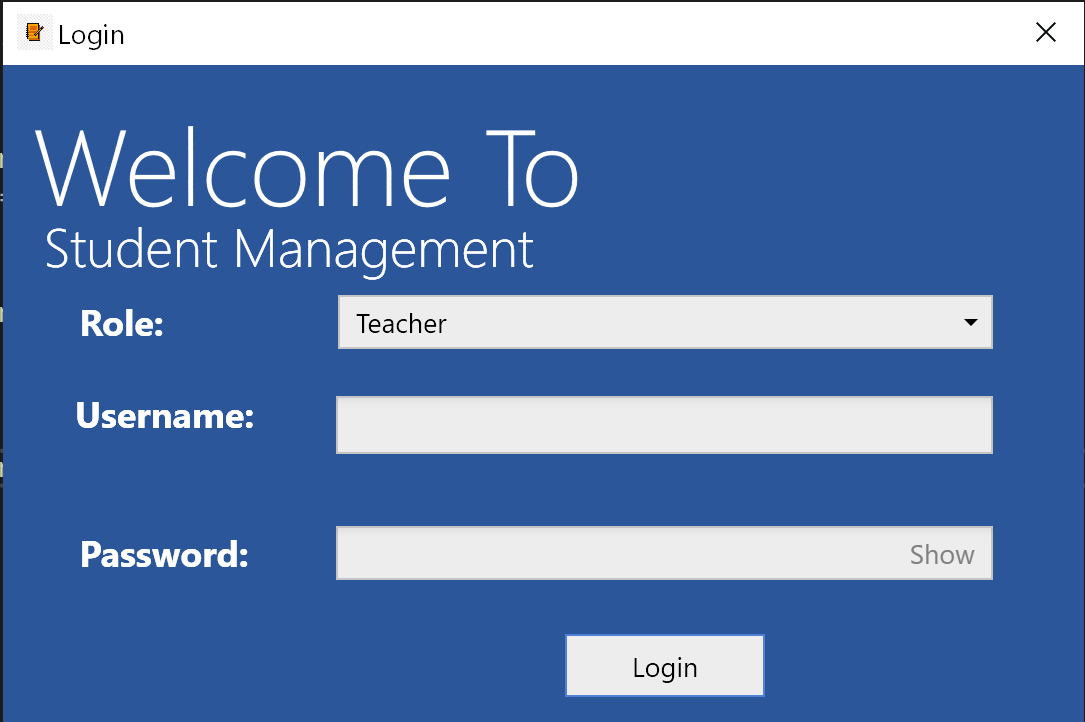
\* Về phía sinh viên: Sinh viên có thể đăng nhập, kiểm tra thông tin cá nhân của bản thân, xem điểm học tập và xem được những môn học mà mình đã đăng kí. Gửi yêu cầu cập nhật nếu thông tin cá nhân có sai sót

2.4. Chức năng và giao diện:

Chức năng đầu tiên: Đăng nhập vào hệ thông

Khi mở chương trình người dùng cần cung cấp tài khoản và mật khẩu đã được cấp để có thể đăng nhập vào hệ thống và đi tiếp đến các chức năng tiếp theo. Giao diện sẽ có thành phần: Label, TextBox, PasswordBox, Button

Giao diện của chức năng



Chức năng thứ hai: Quản lý thông tin sinh viên

Cụ thể, khi đã đăng nhập vào hệ thống thì trang đầu tiên người dùng nhìn thấy là quản lý thông tin sinh viên. Giao diện sẽ có các thành phần: Combobox, DataGrid, Label, TextBox. Người dùng có thể thực hiện việc thêm, sửa, xoá thông tin của sinh viên, tìm kiếm thông tin của sinh viên.

Giao diện của chức năng

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Các chức năng còn lại: Quản lý thông tin môn học, Quản lý điểm, Quản lý đăng kí học

Tương tự như quản lý thông tin sinh viên các chức năng cở bản là thêm, sửa, xoá và tạo báo cáo dưới dạng excel. Các thành phần giao diện giống như quản lý thông tin sinh viên

Giao diện của quản lý thông tin môn học

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Giao diện của quản lý điểm

A screenshot of a computer

Description automatically generated

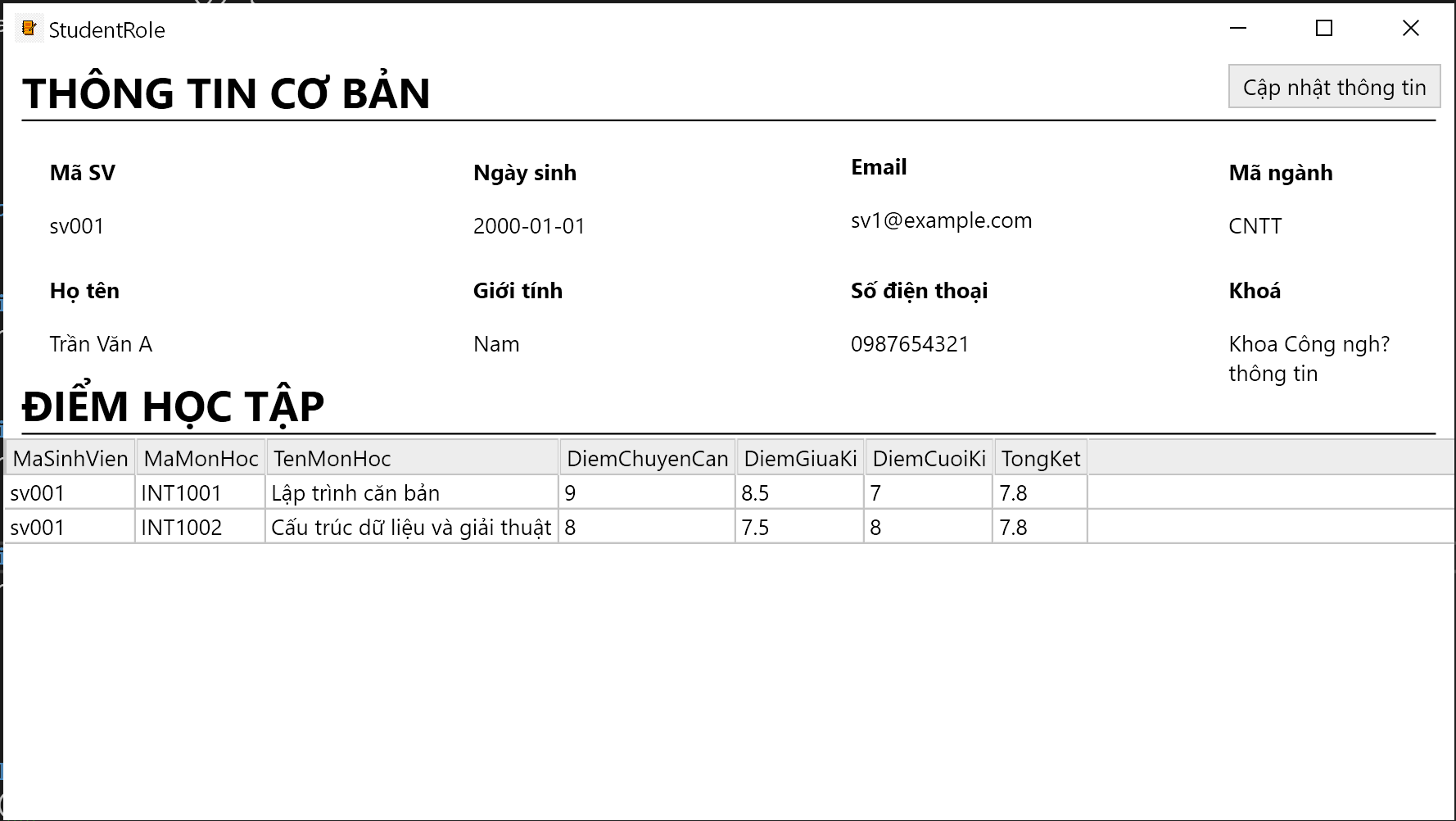
Giao diện của quản lý đăng kí

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Về phía sinh viên, giao diện được cấu tạo từ các Label, Button, DataGrid

Giao diện của sinh viên:



Chương 3: Triền khai

Trong phần này chúng ta sẽ tập trung vào triển khai hệ thống được viết bằng WPF. Triển khai hệ thống bao gồm:

3.1. Cài đặt và chuẩn bị môi trường làm việc

Cài đặt môi trường phát triển WPF, trong đề tài này, nhóm chúng em sử dụng bộ công cụ Visual Studio và cài đặt .NET Framework phù hợp cho ứng dụng

3.2. Tạo dự án WPF

Tạo dự án dưới dạng WPF Application bằng Visual Studio. Thiết kế giao diện kéo thả bằng các thành phần đã nêu trên.

3.3. Thiết kế cơ sở dữ liệu

Cơ sở dữ liệu được đưa vào sử dụng là SQL Server, một trong những lý do chọn hệ quản trị cơ sở dữ liệu này vì đều được Microsoft phát trên nên rất dễ dàng để tích hợp vào với nhau trong cũng một ứng dụng WPF

Các bảng trong cơ sở dữ liệu và các ràng buộc

Bảng SinhVien: Lưu trữ các thông tin cơ bản của sinh viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Column Name** | **Data Type** |
| MaSinhVien |  |
| MaNganh |  |
| TenSinhVien |  |
| NgaySinh |  |
| GioiTinh |  |
| SoDienThoai |  |
| Email |  |
| Khoa |  |

Bảng AdminAccount: Lưu trữ tài khoản, mật khẩu của giảng viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Column Name** | **Data Type** |
| id |  |
| username |  |
| password |  |

Báng StudentAccount: Lưu trữ tài khoản của sinh viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Column Name** | **Data Type** |
| MaSinhVien |  |
| username |  |
| password |  |

Bảng Nganh: Lưu trữ thông tin về các ngành học

|  |  |
| --- | --- |
| **Column Name** | **Data Type** |
| MaNganh |  |
| TenNganh |  |

Bảng Diem: Lưu trữ thông tin về điểm của sinh viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Column Name** | **Data Type** |
| MaSinhVien |  |
| MaMonHoc |  |
| DiemChuyenCan |  |
| DiemGiuaKy |  |
| DiemCuoiKy |  |

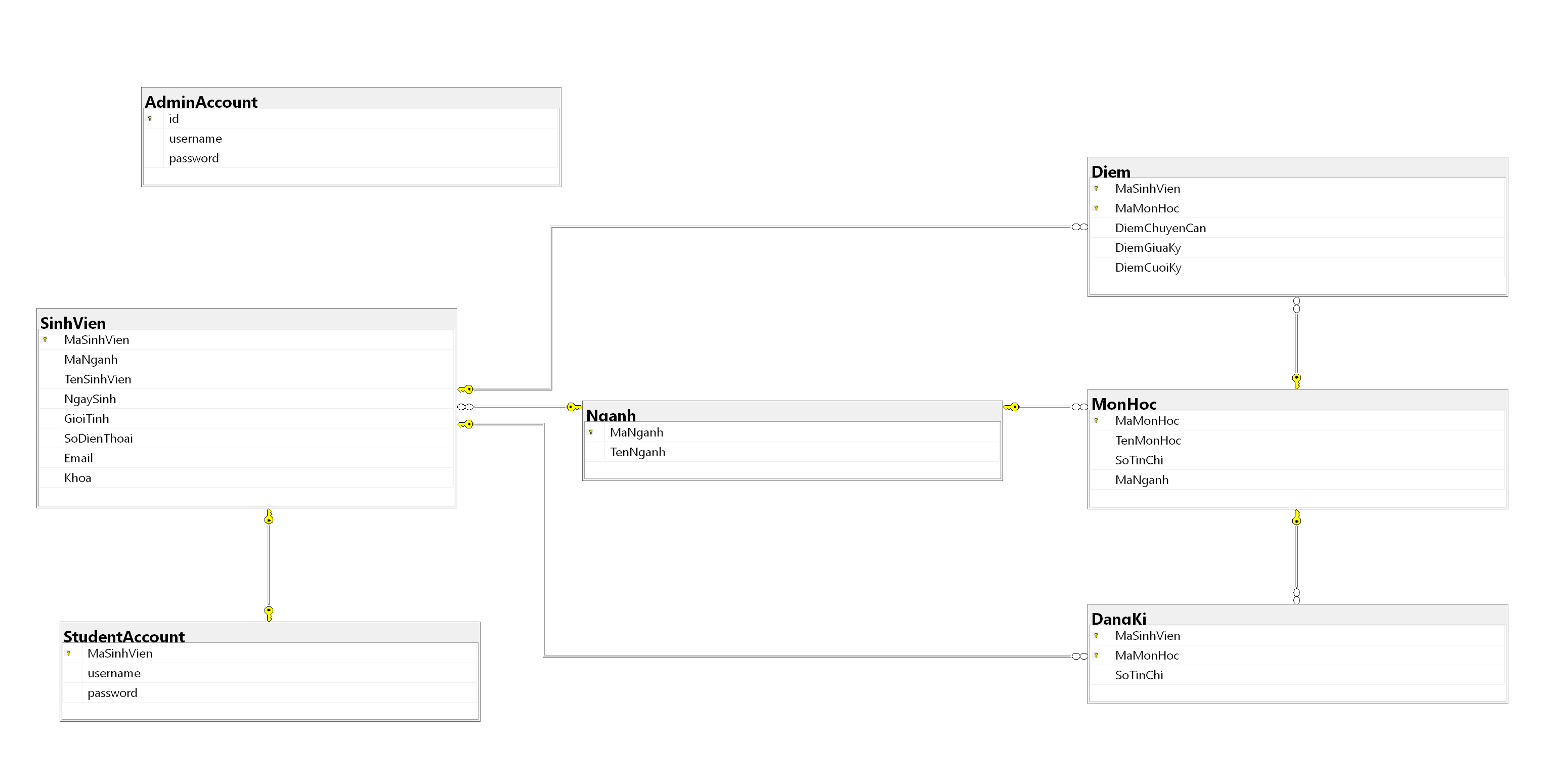
Bảng MonHoc: Lưu trữ thông tin môn học

|  |  |
| --- | --- |
| **Column Name** | **Data Type** |
| MaMonHoc |  |
| TenMonHoc |  |
| SoTinChi |  |
| MaNganh |  |

Bảng DangKi: Lưu trữ thông tin đăng kí môn học của sinh viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Column Name** | **Data Type** |
| MaSinhVien |  |
| MaMonHoc |  |
| SoTinChi |  |

Sơ đồ ràng buộc của cơ sở dữ liệu



3.4. Xử lý dữ liệu và hiển thị lên giao diện người dùng

Để xử lý dữ liệu và hiển thị lên giao diện người dùng trong hệ thống, bài toán được xây dựng gần như tương tự mô hình MVC (Vì trong WPF khi ta tạo một View thì sẽ có code-behind, để làm bài dễ dàng nên nhóm đã viết luôn code ở phần này).

3.4.1. Xử lý dữ liệu

Thiết kế các lớp đại diện cho dữ liệu trong hệ thống (Models). Trong bài có 4 model chính là *Account* (đại diện cho dữ liệu về thông tin tài khoản), *Course* (đại diện cho dữ liệu về thông tin các môn học), *Grade* (đại diện cho dữ liệu về thông tin điểm học tập), *Student* (đại diện cho dữ liệu về thông tin sinh viên).

Sử dụng công nghệ truy cập dữ liệu ADO.NET để kết nốt và tương tác với dữ liệu.

3.4.2. Hiển thị dữ liệu

Dữ liệu được đổ từ database vào các Models và từ đó ta thao tác với dữ liệu thông qua Models và Models sẽ cập nhật các thay đổi dữ liệu lên database

Sử dụng thành phần giao diện là DataGrid với kĩ thuật binding để hiện thị dữ liệu lên các cột tương ứng.

3.4.3. Xử lý sự kiện

Xác định đúng các sự kiện từ giao diện người dùng, các sự kiện của nút nhấn và các thao tác lên DataGrid

3.3.4. Thư viện và công cụ sử dụng

|  |  |
| --- | --- |
| Sử dụng ngôn ngữ C# | https://visualstudio.microsoft.com/en/vs |
| Framework: WPF Application |  |
| AdonisUI | https://www.nuget.org/packages/AdonisUI/1.17.1?\_src=template |
| Cơ sở dữ liệu: SQL Server 2022 |  |
| DocumentFormat.OpenXml | https://www.nuget.org/packages/DocumentFormat.OpenXml/2.20.0?\_src=template |